

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Mua băng tải dự phòng, sửa chữa cho các băng chuyền bàn cân, băng chuyền dán nhãn, băng chuyền V8, V3, A1B, B3-ga Quốc nội”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục “Mua băng tải dự phòng, sửa chữa cho các băng chuyền bàn cân, băng chuyền dán nhãn, băng chuyền V8, V3, A1B, B3-ga Quốc nội”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:**

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Băng tải cho băng chuyền bàn cân Mettler Toledo ga QN: Băng tải có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi sẵn): - Bề rộng: W600mm ± 2mm - Chiều dài: L2435mm ± 2mm. - Độ dày: 6~9mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: ≤ 6 kg/m ² - Lực kéo: 8~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.23~0.25 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: E 8/2 U0/V65 R65 SE Black (909160). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 8/2 0+A20 Black AS FR / 575252 Hoặc tương đương	Cái	03
2	Băng tải cho băng chuyền dán nhãn Mettler Toledo ga QN: Băng tải có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi sẵn): - Bề rộng: W600mm ± 2mm	Cái	03

	- Chiều dài: L2460mm $\pm$ 2mm. - Độ dày: 6~9mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq$ 6 kg/m² - Lực kéo: 8~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.23~0.25 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: E 8/2 U0/V65 R65 SE Black (909160). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 8/2 0+A20 Black AS FR / 575252 Hoặc tương đương		
3	Băng tải cho băng chuyền bàn cân + dán nhãn Atrax ga QN: Băng tải có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi sẵn): - Bề rộng: W600mm $\pm$ 2mm - Chiều dài: L2450mm $\pm$ 2mm. - Độ dày: 6~9mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq$ 6 kg/m² - Lực kéo: 8~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.23~0.25 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: E 8/2 U0/V65 R65 SE Black (909160). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 8/2 0+A20 Black AS FR / 575252 Hoặc tương đương	Cái	03
	Băng tải tiết kiệm năng lượng cho băng chuyền V8 đảo C-D: Băng tải loại trơn có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi tại hiện trường): - Bề rộng: W1170mm $\pm$ 10mm - Chiều dài: L41050mm $\pm$ 10mm. - Độ dày: 2~2.8mm		
4	- Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq$ 2.45 kg/m² - Lực kéo: 9~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.13~0.17 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: Forbo E 10/2 TX0/V5H MT-SE-AMP Black (906809). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 10/2 0+05 Black M2 AS FR /574601	Cái	01

	Hoặc tương đương		
5	Băng tải tiết kiệm năng lượng cho băng chuyền V3 đảo J: Băng tải loại trơn có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi tại hiện trường): - Bề rộng: W1000mm $\pm$ 10mm - Chiều dài: L5970mm $\pm$ 10mm. - Độ dày: 2~2.8mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq 3.75 \text{ kg/m}^2$ - Lực kéo: 9~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.13~0.17 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: Forbo E 10/2 TX0/V5H MT-SE-AMP Black (906809). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 10/2 0+05 Black M2 AS FR /574601 Hoặc tương đương	Cái	01
6	Băng tải tiết kiệm năng lượng cho băng chuyền B03 đảo J: Băng tải loại trơn có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi tại hiện trường): - Bề rộng: W1000mm $\pm$ 10mm - Chiều dài: L10260mm $\pm$ 10mm. - Độ dày: 2~2.8mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq 3.75 \text{ kg/m}^2$ - Lực kéo: 9~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.13~0.17 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: Forbo E 10/2 TX0/V5H MT-SE-AMP Black (906809). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 10/2 0+05 Black M2 AS FR /574601 Hoặc tương đương	Cái	01
7	Băng tải tiết kiệm năng lượng cho băng chuyền A1B đảo I: Băng tải loại trơn có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp (ép nổi tại hiện trường): - Bề rộng: W1000mm $\pm$ 10mm - Chiều dài: L26000mm $\pm$ 10mm. - Độ dày: 2~2.8mm - Số lớp: 02 - Khối lượng: $\leq 3.75 \text{ kg/m}^2$	Cái	01

- Lực kéo: 9~10N/mm - Hệ số ma sát mặt dưới: 0.13~0.17 + Nhà sản xuất Forbo Siegling, mã số băng tải: Forbo E 10/2 TX0/V5H MT-SE-AMP Black (906809). Hoặc + Nhà sản xuất Ammeraal Beltech, mã số băng tải: Flexam EX 10/2 0+05 Black M2 AS FR /574601 - Hoặc tương đương		
--	--	--

- Yêu cầu về kỹ thuật:

+ Hàng mới 100%, có chứng nhận xuất xứ (nước xuất khẩu), chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất.

+ Băng tải sản xuất từ năm 2023 trở về sau (có hồ sơ chứng minh), có thông số kỹ thuật tương đương với thiết bị hiện hữu đang khai thác tại Cảng.

+ Băng tải tiết kiệm năng lượng (có chứng nhận tiết kiệm năng lượng bên thứ 3), có tính chống cháy, chống tĩnh điện, độ ồn thấp.

+ Thời gian và điều kiện bảo hành theo quy định nhà sản xuất.

- ❖ Số lượng bảng chào giá: 01 bản chính và 02 bản chụp.
- ❖ Thời gian, địa điểm giao hàng: 05-10 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng; giao tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- ❖ Giá chào: Đề nghị chào giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- ❖ Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.
- ❖ Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 14/05 /2024.
- ❖ Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 14/05 /2024.

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - + Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)

- Tel: 083.8485.383 - Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP. *Được*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào giá]*

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá]*.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

T.O.P
★
H.